TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Thảo T, sinh năm 1985 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có chồng Bùi H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2019; đến ngày 27/02/2019 bị bắt tạm giam; ngày 10/3/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Chi cục thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Hồ Q – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Q:* Ông Đoàn H, sinh năm 1972 – Chức vụ: Đội trưởng Đội kiểm tra thuế Chi cục thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền số 459/GUQ-CCT ngày 03/5/2019)

- *Bị đơn dân sự:* Doanh Nghiệp tư nhân Nguyễn H;

Địa chỉ trụ sở: Số 555, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- *Người đại diện hợp pháp*: Bà Lê Thị Thảo T – Chức vụ: Chủ Doanh nghiệp (là bị cáo trong vụ án), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doanh nghiệp tư nhân (viết tắt là DNTN) Nguyễn H được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 07 tháng 01 năm 2013; trụ sở doanh nghiệp tại số 555, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh; mã số thuế 3901160276; ngành nghề kinh doanh là bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; bán buôn thực phẩm; chủ doanh nghiệp là Lê Thị Thảo T.

Doanh nghiệp thành lập và đi vào hoạt động kinh doanh từ tháng 01/2013 đến tháng 3/2014. Mặt hàng kinh doanh là củ mì tươi được nhập khẩu từ Campuchia qua khu vực cửa khẩu Quốc tế X và mua từ những người buôn bán củ mì khác tại khu vực cửa khẩu này, sau đó bán lại cho các doanh nghiệp trong nội địa. T là người trực tiếp thực hiện các hoạt động: Kê khai các thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng hóa; mua bán; ký kết hợp đồng; nhận tiền bán hàng; quản lý con dấu của doanh nghiệp; thuê kế toán của doanh nghiệp; cung cấp các chứng từ cho kế toán thực hiện việc báo cáo thuế. Ngoài ra, T thuê Lê Thị L và Lê Thị O dẫn xe chở hàng hoá từ bãi mì tại cửa khẩu để đi giao bán cho các cơ sở chế biến củ mì tươi, gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV DMT, Công ty Trách nhiệm hữu hạn T Việt Nam có trụ sở tại huyện C, tỉnh Tây Ninh và Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất tinh bột khoai mì BM có trụ sở tại huyện L, tỉnh Tây Ninh.

Trong năm 2013, Lê Thị Thảo T đã mở 339 tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế X để nhập 31.650 tấn củ mì tươi từ Campuchia vào Việt Nam, trị giá hàng hoá là 59.005.080.000 đồng. Số hàng này đã xuất bán hết cho các công ty chế biến củ mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nhưng doanh nghiệp chỉ thực hiện việc kê khai, báo cáo nộp thuế đối với 5.814,624 tấn; còn lại 19.298,711 tấn không thực hiện việc kê khai, báo cáo nộp thuế theo quy định. Đến năm 2014, T mới thực hiện việc báo cáo nộp thuế đối với số hàng hoá 6.536.665 kg đã xuất bán năm 2013.

Từ ngày 01/01/2014 đến ngày 17/3/2014, Lê Thị Thảo T mở 77 tờ khai tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế X để nhập 5.900 tấn củ mì tươi từ Campuchia vào Việt Nam, trị giá hàng hoá là 12.411.240.000 đồng. Ngoài ra, T còn mua của những người buôn bán củ mì khác tại khu vực cửa khẩu X 757,824 tấn để xuất hoá đơn, bán cho các công ty chế biến củ mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhưng không thực hiện việc báo cáo thuế theo quy định.

Ngoài ra, T còn không thực hiện việc ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp; không thực hiện việc xuất hóa đơn theo quy định đối với số hàng hóa đã mua và bán năm 2013, 2014 nêu trên.

Ngày 13/02/2014, Đoàn kiểm tra của Chi cục thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh tiến hành công bố Quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở DNTN Nguyễn H. Tuy nhiên,

sau khi công bố quyết định, chủ doanh nghiệp là Lê Thị Thảo T không có mặt tại địa chỉ kinh doanh để chấp hành quyết định kiểm tra nên Đoàn không tiến hành kiểm tra được. Ngày 02/4/2014, Chi cục thuế huyện C ban hành Thông báo về việc doanh nghiệp bỏ địa chỉ đăng ký kinh doanh.

Ngày 23/5/2017, Chi cục thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại DNTN Nguyễn H (lần 2) thì phát hiện sai phạm. Ngày 28/6/2017, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với DNTN Nguyễn H. Ngày 11/7/2017, Chi cục thuế huyện C đã bàn giao hồ sơ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Thảo T đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả giám định thuế:

- Tại Bản kết luận giám định thuế số 2165/KLGĐ-CT, ngày 08/5/2018 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Năm 2013: DNTN Nguyễn H do Lê Thị Thảo T làm chủ doanh nghiệp bán củ mì tươi cho khách hàng nhưng không kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, số tiền 2.769.142.115 đồng; trong đó, thuế Giá trị gia tăng 2.436.594.274 đồng, thuế Thu nhập doanh nghiệp 332.547.841 đồng.

+ Năm 2014: Thuế Giá trị gia tăng: DNTN Nguyễn H xuất bán củ mì tươi là sản phẩm nông nghiệp bán cho doanh nghiệp ở khâu thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế Giá trị gia tăng trong trường hợp này; thuế Thu nhập doanh nghiệp: Không xác định được trong trường hợp này.

- Công văn số 1177/CT-TTr ngày 08/3/2019 của Cục thuế tỉnh Tây Ninh kết luận: Hoạt động mua bán hàng hóa củ mì của DNTN Nguyễn H từ tháng 01/2014 đến ngày 17/3/2014 không phát sinh thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp và không phát sinh nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp ngân sách Nhà nước.

* Kết quả xác minh tài sản: DNTN Nguyễn H và Lê Thị Thảo T không còn tài sản có giá trị nên không kê biên.

* Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Các giấy tờ tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra được lưu hồ sơ vụ án.

- Số tiền 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng do gia đình Lê Thị Thảo T tự nguyện nộp nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của Trang gây ra.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-KSĐT, ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Thị Thảo T về tội "Trốn thuế" theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thảo T phạm tội "Trốn thuế" đề nghị:

Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo T từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trốn thuế";

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Nguyên đơn dân sự yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Trong năm 2013 Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn H do Lê Thị Thảo T làm chủ doanh nghiệp đã xuất bán củ mì tươi cho khách hàng nhưng không nộp hồ sơ khai thuế theo quy định của pháp luật; không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp; không xuất hóa đơn khi bán hàng, nhằm mục đích trốn thuế giá trị gia tăng 2.436.594.274 (hai tỷ bốn trăm ba mươi sáu triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng và trốn thuế thu nhập doanh nghiệp 332.547.841 (ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi mốt) đồng, hành vi của bị cáo Lê Thị Thảo T đã cấu thành tội "***Trốn thuế***". Tổng số tiền trốn thuế giá trị gia tăng và trốn thuế thu nhập doanh nghiệp là 2.769.142.115 (hai tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng nên bị cáo Lê Thị Thảo T bị áp dụng tình tiết định khung tăng năng "*Phạm tội trốn thuế với số tiền 1.000.000.000 đồng trở lên*". Do đó tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Nên Bản Cáo trạng số 24/CT – VKS-KSĐT ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Thị Thảo T về tội "***Trốn thuế***" theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý thuế của Nhà nước làm thất thu ngân sách Nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế, xã hội, chính sách thuế, đồng thời gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được thể hiện sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động nộp lại số tiền 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng để khắc phục hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có cơ sở chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về hình phạt áp dụng: Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo đã chủ động nộp lại hơn một nửa số tiền trốn thuế. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn và không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn H kê khai đăng ký thuế tại Chi cục Thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh là loại hình Doanh nghiệp tư nhân tại khoản 1 Điều 183 Luật doanh nghiệp quy định "*Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp*" ngày 28/6/2017 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn H và Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn H hiện không còn tài sản. Do đó cần buộc bị cáo Lê Thị Thảo T là chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn H phải nộp số tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp là 2.769.142.115 (hai tỷ bảy trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng. Ngày 07/3/2019 và ngày 09/5/2019, ngày 10/5/2019 bị cáo Lê Thị Thảo T và gia đình đã tự nguyện nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Tây Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh số tiền 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng theo biên lai thu số 0001501; 0001502 và quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 19/3/2019 để khắc phục hậu quả được xử lý nộp Ngân sách Nhà nước cho bị cáo Lê Thị Thảo T. Bị cáo

Lê Thị Thảo T còn tiếp tục phải nộp số tiền 1.369.142.115 (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng được làm tròn 1.369.142.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Thảo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thảo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội **"Trốn thuế"**, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án 14/5/2019.

Giao bị cáo Lê Thị Thảo T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Thị Thảo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Thị Thảo T nộp số tiền 2.769.142.115 (hai tỷ, bảy trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng cho Chi cục Thuế huyện C, tỉnh Tây Ninh để nộp vào ngân sách Nhà Nước. Ghi nhận gia đình bị cáo và bị cáo đã nộp số tiền 1.400.000.000 (một tỷ bốn trăm triệu) đồng theo quyết định chuyển vật chứng số 17/QĐ-VKS ngày 19/3/2019 và các biên lai số 0001501 ngày 09/5/2019 và số 0001502 ngày 10/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo Lê Thị Thảo T còn phải nộp 1.369.142.115 (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm mười lăm) đồng được làm tròn 1.369.142.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu một trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chưa thi hành án khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thị Thảo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện C;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện C;
- Nhà tạm giữ công an huyện C;
- Văn phòng công an huyện C;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N[2].

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nam